

# BÀN VỀ VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO TIẾN SĨ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC GIÁO DỤC HIỆN NAY

• **TS. NGUYỄN DỤC QUANG**  
*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

**T**rong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước, con người là yếu tố đặc biệt quan trọng. Sự phát triển nguồn nhân lực quyết định sự phát triển của một quốc gia, dân tộc. Điều kiện tiên quyết để phát triển nguồn lực người là phải giáo dục và đào tạo những con người có đạo đức, tri thức, kĩ năng v.v...

Nguồn nhân lực có trình độ cao là bộ phận quan trọng trong cơ cấu lao động xã hội mà mỗi quốc gia đã xác định. Do đó, đào tạo đội ngũ lao động có trình độ cao hay trình độ sau đại học là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo của đất nước.

Đội ngũ lao động có trình độ sau đại học là những thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo cho các ngành khoa học khác nhau, trong đó có khoa học giáo dục. Đào tạo tiến sĩ trong lĩnh vực khoa học giáo dục đáp ứng đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đang là một vấn đề được nhiều nhà khoa học bàn luận. Thực tế cho thấy, mặc dù các cơ sở đào tạo sau đại học về khoa học giáo dục đã có nhiều cải tiến trong công tác quản lý đào tạo tiến sĩ, song vẫn còn những điều bất cập và hạn chế đòi hỏi phải có sự đầu tư hơn nữa mới có thể nâng cao chất lượng đào tạo.

Trước hết, phải nói đến vấn đề tuyển đầu vào. Quy chế Đào tạo sau đại học đã quy định rất rõ những điều kiện để các thí sinh có thể tham dự kì thi tuyển quốc gia được tổ chức định kì hàng năm. Cơ sở đào tạo phải xét duyệt cụ thể hồ sơ của từng thí sinh. Những thí sinh đủ điều kiện dự thi đều phải trải qua một kì thi tuyển khá cam go với các môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành, ngoại ngữ và đề cương nghiên cứu (đối với thí sinh chưa có bằng thạc sĩ). Những thí sinh là thạc sĩ thì chỉ thi ba môn: ngoại ngữ, môn chuyên ngành và đề cương nghiên cứu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy những thí sinh không qua được kì thi tuyển phần lớn là do bị trượt ngoại ngữ. Đây là điểm hạn chế của các thí sinh dự thi. Mặt khác, trình độ chuyên môn của một số thí sinh chưa thật chắc chắn nên cũng còn hiện

tượng không đủ điểm quy định xét trúng tuyển. Một vấn đề nữa cũng cần phải bàn đến, đó là đề cương nghiên cứu thi tuyển đầu vào. Đối với thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh (NCS), đề cương nghiên cứu là yêu cầu quan trọng chứng minh rằng: đề tài có đủ tầm tiến sĩ hay không. Điều đó đòi hỏi các thí sinh khi đã có nguyện vọng thi tiến sĩ thì phải có ý thức lựa chọn đề tài thích hợp. Hướng đề tài phải phản ánh được hướng và khả năng nghiên cứu của người làm tiến sĩ, nghĩa là hướng đó phải được ấp ủ từ nhiều năm và thực tế chưa giải quyết được.

Vấn đề thứ hai có liên quan đến chất lượng đào tạo tiến sĩ, đó là việc gắn kết giữa NCS và người hướng dẫn khoa học. Có thể nói đây là công việc quan trọng có liên quan chặt chẽ với chất lượng đào tạo tiến sĩ. Một bên là ý thức học tập và nghiên cứu đề tài luận án của NCS, một bên là ý thức trách nhiệm trong việc giúp đỡ NCS của người hướng dẫn. Đây là hai mặt của một vấn đề: nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ. Thường thì ở giai đoạn đầu, nhất là sau khi có quyết định trúng tuyển, NCS rất chịu khó học tập, nghiên cứu, đọc tài liệu, trao đổi với thầy hướng dẫn. Nhưng khi bắt tay vào triển khai luận án thì rất bê trễ, có khi kéo dài thời gian quy định. Đến khi sắp hết thời hạn đào tạo, NCS mới vội vàng với luận án. Vì thế rất dễ hiểu rằng, nếu phải chạy đua với thời gian như vậy thì khó có thể có được một bản luận án mang đầy đủ tính khoa học của nó.

Chính vì vậy, việc quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu của NCS không phải chỉ có bộ phận phụ trách công tác đào tạo của cơ sở đào tạo, mà rất quan trọng là phải có sự theo dõi và hướng dẫn sát sao của người hướng dẫn khoa học. Bởi vì hơn ai hết, người hướng dẫn khoa học là người chịu trách nhiệm chính về chất lượng luận án.

Một vấn đề khác cũng cần được bàn đến, đó là việc bảo vệ luận án của NCS ở các cấp: cấp cơ sở, cấp Nhà nước. Luận án tiến sĩ phải là một công trình khoa học chứa đựng những đóng góp

mới có giá trị trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành, thể hiện khả năng độc lập, sáng tạo nghiên cứu khoa học của NCS. Vì vậy, các Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cần thực hiện nghiêm túc trong đánh giá chất lượng luận án, nhất là các luận án khoa học xã hội - nhân văn, trong đó có khoa học giáo dục. Các thành viên Hội đồng cấp cơ sở góp ý, đánh giá luận án một cách thẳng thắn, trực tiếp với NCS về tính khoa học, tính thực tiễn của đề tài, về những mặt được và chưa được của luận án để NCS có thể chỉnh sửa cho hoàn thiện hơn, chuẩn bị cho bảo vệ luận án ở Hội đồng cấp Nhà nước. Đối với bảo vệ luận án cấp Nhà nước, các thành viên Hội đồng cần nghiêm túc đánh giá chính xác, khoa học, đảm bảo đúng quy trình của buổi bảo vệ với yêu cầu đúng về quy chế, về chất lượng đánh giá luận án.

Trong tình hình hiện nay, với yêu cầu đổi mới về chất lượng giáo dục - đào tạo thì công tác đào tạo tiến sĩ trong lĩnh vực khoa học giáo dục càng có ý nghĩa quan trọng. Bởi nó góp phần đào tạo cho ngành giáo dục nói riêng, cho đất nước nói chung một đội ngũ cán bộ khoa học giáo dục giỏi về chuyên môn, mạnh về phẩm chất nhân cách, xứng đáng là những người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa - xã hội.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. "Quy chế Đào tạo sau đại học" - Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. "Quy chế Tuyển sinh sau đại học" - Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/01/2001 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 19/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/4/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
3. Phan Văn Kha: "Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác quản lý đào tạo cao học ở Việt Nam" - Hà Nội, 1998.
4. Kỉ yếu Hội thảo khoa học "Nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học và đào tạo sau đại học" - trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, 12/ 2004.

**SUMMARY**

*The article discusses the issue of the training of Doctor of Science of education at present, in which the focus is on the selection of entrants, the link between Doctor of Science candidate and the trainer, the defense of the dissertation.*

# HỘI NHẬP QUỐC TẾ...

(Tiếp theo trang 16)

Thứ hai về môi trường GD vĩ mô, cần hình thành một môi trường tôn trọng pháp luật, lành mạnh, chủ động, trung thực và sáng tạo trong đó việc nâng cao chất lượng và hiệu quả là trọng tâm, bảo đảm tính trách nhiệm xã hội cao và tính minh bạch trong các báo cáo. Củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng, bảo đảm đủ năng lực để thực hiện tốt chức năng kiểm định của mình trong mọi tình huống đa dạng của hội nhập GD. Chuyển từ việc mô tả GD chủ yếu bằng định tính sang mô tả GD chủ yếu bằng định lượng trên cơ sở xây dựng và sớm đưa vào áp dụng hệ thống các chỉ tiêu GD phù hợp.

Thứ ba về việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong GD, cần khẩn trương đẩy mạnh tin học hoá trong mọi hoạt động dạy, học và quản lý GD. Coi việc xoá mù số như một mục tiêu ưu tiên quốc gia. Thí điểm, triển khai và mở rộng e-GD, đặc biệt ở GD đại học.

Việc mở cửa GD nước ta sẽ được thực hiện từng bước thận trọng theo nguyên tắc chuẩn bị tốt đến đâu mở cửa đến đó. Và, theo kinh nghiệm của nhiều nước, trước khi có bất kỳ cam kết gì về GD, các đại diện thương mại của Việt Nam cần có sự trao đổi nghiêm túc với các ngành hữu quan, trước hết là ngành GD.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. General Agreement on Trade in Services.
2. WTO, Council for Trade in Services, Education Services, Background Note by the Secretariat.
3. Human Development Report 2005.
4. L. Tikly, GATS, Globalization and Skills for Development in Low Income Countries, 5/2003.
5. Rapport sur les objectifs concrets futurs des systemes d'education et de formation, Union Europeenne, 12/2001.
6. GS. TSKH. Vũ Ngọc Hải, GD: Một số điểm cần lưu ý khi Việt Nam gia nhập WTO, Tạp chí Phát triển GD, số 7/2005.

**SUMMARY**

*With GATS, in the next future, Vietnamese education will have to face and overcome big challenges in order to integrate successfully into trade in education services. Based on lessons learnt in economic integration, it is recommended to carry out necessary and careful preparation related to the awareness of GATS and its implications on education, the development of education vision for 2020 and the enhancement of competitiveness capacity.*